TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐÔNG HƯNG** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 29/2023/HNGĐ - ST
Ngày 04/7/2023

V/v Tranh chấp chấp hôn nhân gia đình

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HƯNG, TỈNH THÁI BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có;

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hà Thị Nhung

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hữu Hiển và bà Nguyễn Thị Vĩnh.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Thể - Thư ký Tòa án

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng tham gia phiên tòa: Bà Lại Thị Giang - Kiểm sát viên

Ngày 04 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 17/2023/TLST- HNGĐ ngày 14 tháng 02 năm 2023 về tranh chấp về hôn nhân gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2023/QĐST-HNGĐ ngày 31 tháng 5 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 17/2023/QĐST-HNGĐngày 16/6/2023 giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn:*** Chị Nguyễn Thị N, Sinh năm: 1980;

Địa chỉ: Thôn Tây T, xã Đ, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.

- ***Bị đơn***: Anh Nguyễn Xuân H, Sinh năm: 1976;

Địa chỉ: Thôn T, xã Đ, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.

(Các đương sự đều vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn xin ly hôn ngày 10/02/2023 và trong quá trình tố tụng chị Nguyễn Thị N trình bày:

Chị N và anh H kết hôn tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ (Nay là xã Đ) huyện Đông Hưng vào ngày 13/9/2000. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại thôn T, xã Đ, huyện Đông Hưng, đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, một phần là do anh H thường xuyên đi làm ăn xa không quan tâm đến gia đình nên tình cảm vợ chồng phai nhạt. Tháng 9 năm 2018 chị Ng chán nản đã đưa con về quê mẹ đẻ chị ở xã Đ, huyện Đông Hưng. Chị N tự làm nhà riêng sinh sống tại xã Đ từ đó cho đến nay. Nay chị xét thấy vợ chồng không còn

tình cảm, chị không thể duy trì cuộc hôn nhân với anh H được nữa, chị xin được ly hôn anh H

Về con chung: Chị N và anh H có 02 con chung là Nguyễn Thị Hồng N, sinh ngày 06/4/2001 và Nguyễn Trung H, sinh ngày 14/5/2005. Từ khi ly thân 02 con chung vẫn ở với chị N. con Nguyễn Thị Hồng N đã trưởng thành không đề nghị Tòa án giải quyết, con Nguyễn Trung H cũng đã gần đủ 18 tuổi, chị xin được tiếp tục nuôi con hiếu không yêu cầu anh H cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do công việc bận mải chị N xin được vắng mặt tại phiên Tòa xét xử việc ly hôn giữa chị và anh H.

Anh H vắng mặt trong quá trình tố tụng không có ý kiến trình bày.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng phát biểu quan điểm việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến khi nghị án đúng quy định của pháp luật việc chấp hành pháp luật của chị N đã tuân thủ quy định của pháp luật, của anh H chưa tuân thủ quy định của pháp luật.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu của chị N, xử cho chị được ly hôn anh H; Về con chung: Chị N và anh H có 02 con chung là Nguyễn Thị Hồng N, sinh ngày 06/4/2001 và Nguyễn Trung H, sinh ngày 14/5/2005. Nay hai con đều trên 18 tuổi do vậy không đặt ra việc giải quyết về chăm sóc nuôi dưỡng con chung đối với chị N, anh H; Về tài sản chung các đương sự không yêu cầu nên không phải giải quyết; Về án phí: Buộc chị N phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh H vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai mặc dù đã được triệu tập hợp lệ, chị N vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1, Điều 227, khoản 1 Điều 228, Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng vẫn tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2]Về quan hệ hôn nhân: Anh H và chị N kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống được thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, một phần là do anh H thường xuyên đi làm ăn xa nên tình cảm vợ chồng phai nhạt. Nay chị N xác định vợ chồng không còn tình cảm, chị N xin ly hôn anh H.

Anh H đã nhận được các văn bản tố tụng của Tòa án biết việc chị N có đơn xin ly hôn nhưng bỏ mặc, khi Tòa án tiến hành hòa giải anh H cũng vắng mặt.

Điều đó thể hiện việc anh H không còn thiết tha đoàn tụ, không muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng.

Xét thấy: Mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, do vậy cần chấp nhận nguyện vọng của N, xử cho chị N được ly hôn anh H là phù hợp với thực tế và quy định của pháp luật.

[3] Về con chung: Chị N và anh H có 02 con chung là Nguyễn Thị Hồng N, sinh ngày 06/4/2001 và Nguyễn Trung H, sinh ngày 14/5/2005.Tính đến ngày xét xử hôm nay 04/7/2023 cả hai con chung của chị N anh H đều đã đủ 18 tuổi. Do vậy hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết về việc nuôi dưỡng con chung.

[4]Về tài sản chung: Chị N không yêu cầu giải quyết, anh H chưa có ý kiến trình bày nên hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

Anh H có quyền yêu cầu phân chia tài sản chung bằng một vụ án dân sự khác nếu có yêu cầu.

[5] Về án phí: Chị N là nguyên đơn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a, khoản 1 Điều 39, Điều 35, Điều 146, Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu án, lệ phí Tòa án; Khoản 1 Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình ; Tuyên xử:

1/Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị N được ly hôn anh Nguyễn Xuân H.

2/ Về con chung: Không đặt ra giải quyết.

3/ Về tài sản chung: Không đặt ra giải quyết.

4/ Về án phí: Chị N phải chịu 300.000 (*ba trăm nghìn*) đồng án phí ly hôn sơ thẩm.Chuyển số tiền chị N đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số0003113 ngày 14/02/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Hưng thành tiền án phí.

5/Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận :
Các đương sự;
- VKS huyện Đông Hưng;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Thi hành án dân sự Đông Hưng;
- UBND xã Đ;
Lưu Hồ sơ, Văn phòng .

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
Đã ký

Hà Thị Nhung